

# Các nhân vật nam trong *Lục Vân Tiên* đọc theo lý thuyết giới

Phạm Thị Thu

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội

Luận văn ThS. Văn học: 60 22 01 21

Người hướng dẫn : PGS.TS. Trần Nho Thìn

Năm bảo vệ: 2013

118 tr .

**Abstract.** Từ việc xác định đối tượng nghiên cứu là hình tượng những người nam giới trong truyện *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, đã nhìn nhận từ góc độ văn bản của tác phẩm, dựa vào việc tác giả kể chuyện, miêu tả hành động của nhân vật, thể hiện quan điểm khi tạo ra hình tượng người nam giới trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Qua đó, xem xét thời đại mà Nguyễn Đình Chiểu sống thấy được sự ảnh hưởng khá lớn của tư tưởng Nho giáo, quan điểm sáng tác cũng như cách nhìn nhận về con người của ông. Bên cạnh đó, đã đóng góp một cách nhìn mới về các nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trên quan điểm lý thuyết giới. Từ đó nhận thấy những đóng góp về tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu đối với hệ thống văn học Trung đại.

**Keywords.** Văn học Việt Nam; Nghiên cứu văn học; Lý thuyết giới

## Content.

### 1. Mục đích, ý nghĩa của đề tài

Cùng với bề dày các công trình nghiên cứu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu thì việc nghiên cứu về tác phẩm *Lục Vân Tiên* cũng được xem là một mắt xích quan trọng trong quá trình đánh giá về sự nghiệp của ông. Như đã biết, nhân vật nam giới của truyện *Lục Vân Tiên* vẫn được nghiên cứu từ góc độ đạo đức, góc độ chính trị xã hội học, coi là người anh hùng. Nhưng các nhân vật anh hùng này có văn hóa ứng xử giới như thế nào lại là điều ít được chú ý. Luận văn sẽ góp phần bổ sung vào mảng trống đó.

Nhìn nhận lại chặng đường văn học trung đại Việt Nam, hình tượng nhân vật nam giới chính thống của văn học chủ yếu là hình tượng người anh hùng trung nghĩa. Đó là những nhà nho - kiêu người mang tâm thế cứu đời. Tác giả Nguyễn Đình Chiểu

là một trong những tác giả tiêu biểu cho văn học trung đại Việt Nam, các tác phẩm văn học của ông mang đậm phẩm chất, khí phách của những hình tượng người anh hùng với lối sống trọng đạo lý và công bằng xã hội, trọng con người và căm ghét áp bức bất công. “Hào khí Đồng Nai” ấy được thể hiện qua hành động của các nhân vật trong truyện thơ *Lục Vân Tiên*, trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (1861) và *Văn tế nghĩa sĩ lục tỉnh* (1874)...đến nay vẫn còn được tiếp nối và phát huy trong đời sống văn hóa của nhân dân ta ở miền Nam. Nhận xét về Nguyễn Đình Chiểu, ta có thể thấy từ cuộc đời đến thơ văn của ông đều ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng nho học, bao trùm lên các mối quan hệ xã hội, thấm đượm tinh thần yêu nước thương dân và quan điểm nhân nghĩa trong các tác phẩm của ông. Tên tuổi của ông gắn liền với truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* – một tác phẩm vốn được xem là “*Truyện Kiều* của Nam Bộ”.

Bên cạnh đó, nói về văn hóa ứng xử *giới*, ta biết xã hội Việt Nam xưa chịu nhiều ảnh hưởng của quan niệm đạo đức nho giáo. Nho giáo ảnh hưởng khá lớn đến cách chọn đề tài, quan điểm sáng tác cũng như cách nhìn nhận về con người. Trong dòng chảy của văn học trung đại, vấn đề con người tồn tại trên nhiều phương diện: con người với *thân* và *tâm*, tiêu biểu là tác gia Nguyễn Du với *Truyện Kiều* đã hình dung con người không chỉ là đức hạnh, ý nghĩa mà còn là dục vọng, ham muốn về tính dục hay *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu với quan niệm con người của nhân nghĩa và đạo lý. Bàn về con người trên phương diện bản thể luận, ta có thể kể tới cách nhìn nhận con người trên phương diện về *giới*. Trên phương diện này, Khổng Tử cũng đã quan niệm về vai trò và vị trí của người nam và người nữ trong xã hội nho giáo. Theo Khổng Tử nếu như *tam tông, tứ đức* là khuôn mẫu của nho giáo, để giáo dục riêng cho người đàn bà, con gái trong suốt cuộc đời khi tại gia cũng như lúc xuất giá đi lấy chồng và cả khi chồng chết thì *tam cương, ngũ thường* lại là khuôn mẫu dạy cho người đàn ông biết kỷ cương, cương thường, đạo lý...Quan niệm *giới* này đã ảnh hưởng sâu sắc không chỉ đến đời sống mà còn quy định đến cách xây dựng nhân vật trong các tác phẩm văn học trung đại trong tiến trình văn học Việt Nam.

Căn cứ vào tình hình nghiên cứu thơ văn Nguyễn Đình Chiểu từ phương pháp tiếp cận *giới*, tiêu biểu là lý luận về *giới* cùng với niềm yêu thích thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, cũng như thấy được tầm quan trọng của đề tài, chúng tôi đã chọn “*Các nhân*

vật nam trong *Lục Vân Tiên* đọc theo lý thuyết giới” làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

### **2.1. Nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu tác gia và tác phẩm**

Nguyễn Đình Chiểu là người mở đầu cho giai đoạn văn học nửa cuối thế kỷ XIX và ông cũng là một trong những tác gia lớn của văn học Nam Bộ nói riêng và văn học trung đại nói chung. Các công trình nghiên cứu về ông và những sáng tác của ông trước và sau cách mạng khá nhiều. Tính cho đến nay đã có khoảng gần 600 công trình lớn nhỏ khác nhau nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu và thơ văn của ông. Quá trình nghiên cứu là sự tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ kia và nó không dừng lại trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam mà còn thu hút sự chú ý của cả các chuyên gia nước ngoài như Michel Ponchon, G. Cproier... Nếu xét riêng về tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thì truyện *Lục Vân Tiên* của ông được xem là đối tượng được nghiên cứu nhiều hơn cả. Bởi hầu như không một ai nghiên cứu về văn thơ Đồ Chiểu lại không đụng đến truyện *Lục Vân Tiên*. Việc nghiên cứu tác phẩm *Lục Vân Tiên* được “mở xẻ” trên nhiều phương diện và thời điểm nghiên cứu khác nhau.

Trước cách mạng năm 1945, tác phẩm *Lục Vân Tiên* chủ yếu được nghiên cứu trên phương diện văn bản. Nếu như khi Nguyễn Đình Chiểu còn sống thì truyện chỉ được lưu hành trong *Nam Kỳ Lục tỉnh* thì sau khi ông mất tác phẩm được lưu hành rộng rãi trong phạm vi từ Nam chí Bắc. Theo Nguyễn Văn Hoàn đã có tới khoảng 43 lần tái bản. Con số đó có thể chưa thật chính xác nhưng cũng đã cho thấy sự ảnh hưởng và sức sống của *Lục Vân Tiên* như thế nào trong đời sống văn học nghệ thuật Việt Nam kể từ khi nó có mặt. Về tình hình xuất bản ở miền Nam, ta có thể kể các bản in được chú ý như bản của *Trương Vĩnh Ký* (1889) xuất bản ở Sài Gòn, là bản in sớm nhất do người Việt Nam sưu tập và chỉnh lý. Bản của *Trương Vĩnh Ký* giống với các bản dịch *Lục Vân Tiên* tiếng Pháp hay các bản quốc ngữ xuất bản ở Sài Gòn khi tác giả còn sống như các bản *Ôbare*, *Aben đề Misen*. Tuy nhiên, bản này vẫn có những hạn chế nhất định như trong văn bản còn có nhiều câu tối nghĩa, nhiều chỗ trùng lặp và một số câu không ăn vắn với nhau. Hay bản của *Phạm Văn Thành* và một số bản khác xuất bản năm 1932, là một trong những bản bán chạy nhất. Bản này có sửa đổi một số

chữ nhưng về cơ bản đều dựa theo bản *Trương Vĩnh Ký*. Các bản *Lục Vân Tiên* được xuất bản sau khi tác giả mất không có nhiều sự khác biệt quá lớn mà vẫn ghi lại trung thành truyện *Lục Vân Tiên* như nhân dân truyền tụng. Ở miền Bắc, truyện *Lục Vân Tiên* chủ yếu được lưu hành vào những năm cuối của thế kỷ XIX. Bản sớm nhất hiện nay mà chúng ta có được là bản *Vân Tiên cổ tích tân truyện* của hiệu khắc ván tụ văn đường phố Hàng Gai, in năm Thành Thái thứ chín (1897). Bản Nôm này đã được sửa nhiều chỗ so với bản của *Trương Vĩnh Ký* kể cả mặt câu chữ Nam Bộ cho đến kết thúc cho hợp với văn hóa Bắc Bộ. Nhìn chung, bản này không có gì đáng chú ý, ít được phổ biến trong dân gian. Về các bản *Lục Vân Tiên* bằng chữ quốc ngữ thì bản *Lục Vân Tiên truyện* của nhà in Văn Minh, Hải Phòng là sớm nhất. Ngoài ra còn bản *Lục Vân Tiên* của hiệu sách Phúc văn đường..., trong các bản chữ quốc ngữ thì bản sau đều tham khảo bản trước, đều na ná giống nhau.

Từ sau cách mạng Tháng Tám, các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được Giới thiệu rộng rãi đến bạn đọc trong cả nước, đặc biệt là truyện *Lục Vân Tiên*. Việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu đã chuyển sang một giai đoạn mới. Số người nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ngày một tăng. Đáng chú ý là bản *Lục Vân Tiên* do Hoàng Ngọc Phách, Lê Trí Viễn, Vũ Đình Liên bình luận hiệu đính chú thích được bộ Giáo dục xuất bản năm 1957. Tiếp theo là các bản *Lục Vân Tiên* của nhà xuất bản Phổ thông (1957), Bình dân (1958), Văn hóa (1959) được lần lượt in ra để xuất bản đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Trong số các bản đó, thì bản của Nhà xuất bản Văn hóa (1959) do Vũ Đình Liên và Nguyễn Sĩ Lâm khảo thích là đặc sắc hơn cả. Có thể nói, bản này đã tổng kết và tiếp thu được một số thành tựu của các bản *Lục Vân Tiên* đã xuất bản.

Tuy nhiên, việc nhìn nhận tác phẩm *Lục Vân Tiên* trên phương diện giá trị nội dung và nghệ thuật thì phải đến 50 năm sau ngày mất của ông (1938) mới thực sự diễn ra. Phan Văn Hùm là một trong những người đầu tiên đứng trên góc độ khoa học văn học để lý giải mối quan hệ giữa sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu và cuộc đời ông. Với chuyên luận *Nỗi lòng Đồ Chiểu* đã đánh dấu mốc lớn cho việc nghiên cứu về tư tưởng học thuật của Nguyễn Đình Chiểu. Đây là những tư liệu quý về thân thế và tâm sự của nhà thơ được trình bày khá tỉ mỉ và đáng tin cậy so với các dị bản khác. Công trình khảo cứu này được in đi, in lại nhiều lần và gần 30 năm sau khi công trình ra mắt,

trong vòng kìm kẹp của chế độ Mỹ - Ngụy miền Nam trước 1975, nhà phê bình văn học – nhà báo Thiều Sơn, khi đọc lại đã khâm phục rằng: “...cuốn *Nỗi lòng Đồ Chiểu* nếu là một nhà nho cũ kỹ viết ra họa may chỉ nói lên được cái khí tiết của người quân tử nhưng làm sao phân biệt được những gì đáng đề cao của xã hội phong kiến, những gì lỗi thời và hủ bại. Phan Văn Hùng chính là ở số người đã hấp thụ những tư tưởng mới để nhìn vào văn hóa của tiền nhân để lại, gạt bỏ những gì lạc hậu, lỗi thời thêm vào những gì văn minh, tiến bộ...đưa dân tộc tới một trình độ cao hơn nữa để đáp ứng với những yêu cầu của lịch sử và để hòa đồng với đại dương của loài người”[31, tr. 65].

Năm 1963, trong dịp kỷ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã công bố bài báo nổi tiếng khẳng định vị trí của Nguyễn Đình Chiểu và giá trị của những sáng tác của ông. Phạm Văn Đồng nhấn mạnh đến hoàn cảnh sáng tác đặc biệt của nhà thơ và bối cảnh xã hội Việt Nam phong kiến chống trả sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây, ông nhận xét về Nguyễn Đình Chiểu như “*một tấm gương sáng, nêu cao địa vị và tác dụng của văn học, nghệ thuật, nêu cao sứ mạng của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng*”. Tác giả Phạm Văn Đồng cũng lưu ý rằng đặc sắc văn chương của Nguyễn Đình Chiểu nằm ở chỗ “*tác giả cố ý viết một lối văn chương “nôm na” dễ nhớ, dễ hiểu, có thể truyền bá rộng rãi trong dân gian, trong đó những vần thơ hay, những tác phẩm văn hay vẫn không thôi xúc động, hấp dẫn lòng người*”. Ông kết luận: “*Nguyễn Đình Chiểu vì vậy là một ngôi sao có ánh sáng khác thường, có những giá trị tiềm ẩn, đòi hỏi nhìn kỹ, nhìn lâu mới có thể khám phá cho được giá trị của nó*”[9, tr. 28].

Cũng vào năm 1963, sau dịp kỷ niệm trọng thể 75 năm ngày mất của nhà thơ lớn Nguyễn Đình Chiểu, Viện Văn học đã biên soạn kỷ yếu *Mấy vấn đề về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu* (Nxb Khoa Học, 1964, Nxb Khoa học và xã hội tái bản, 1969) và *Một số tư liệu về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu* (Nxb Khoa học, 1965). Hai cuốn sách này giới thiệu tới bạn đọc trong và ngoài nước những tư liệu, kết quả nghiên cứu tiêu biểu về con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu dựa trên những góc độ tiếp cận mới, những phương pháp mới.

Cùng với đó, theo chủ trương của Đảng và nhà nước ta tháng 7 năm 1972, lần thứ hai, nhân lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu 150 ngày sinh của nhà thơ, trong bối cảnh cao trào chống Mỹ cứu nước toàn quốc. Đây cũng là một dịp giúp cho việc tranh luận và nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu được đẩy lên một cao trào mới. Đó là sự ra đời của cuốn sách *Nguyễn Đình Chiểu tám gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, do nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành và đáp ứng đòi hỏi của công chúng rộng rãi trong và ngoài nước. Sách được mở đầu bằng bài viết của Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhân kỷ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu (1963), tiếp đó giới thiệu gần 30 tiểu luận do các nhà hoạt động văn hóa, nghiên cứu và giảng dạy viết về con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trong khoảng 10 năm từ 1963 đến 1972. Ngoài ra, ta còn có thể điểm qua một số công trình “*Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của người tri thức Việt Nam* (1980) của tác giả Vũ Khiêu – Nguyễn Đức Sự đã nghiên cứu về những truyền thống của người tri thức Việt Nam, sự ảnh hưởng của nho giáo, việc vận dụng nho giáo trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu và thái độ của Nguyễn Đình Chiểu đứng trước nạn ngoại xâm, khái quát tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc sống và trong thơ văn của ông.

Năm 1982, khi đất nước thống nhất, nhân kỷ niệm lần thứ 160 năm sinh của nhà thơ, hội nghị khoa học quốc gia về Nguyễn Đình Chiểu được tổ chức với quy mô lớn ở tỉnh Bến Tre, nơi nhà thơ đã sinh sống 25 năm cuối đời và an nghỉ tại đó. Trên 200 nhà nghiên cứu, nhà giáo và nhà hoạt động văn hóa – xã hội đến từ các viện nghiên cứu và các trường đại học, các cơ quan văn hóa – văn nghệ trong nước về dự. Có rất nhiều những bài tham luận đã được tập hợp gửi đến, trong đó chủ yếu chọn từ những bài đã tham gia các hội thảo khoa học cấp cơ sở nghiên cứu và giảng dạy. Hội nghị khoa học kết thúc thành công với cuốn *Kỷ yếu* biên soạn khá công phu, đã trích trọn hơn 90 bài trong tổng số 120 bài tiểu luận, bài viết. Đó là những bài viết của nhóm những nhà nghiên cứu như Trần Thanh Mại, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Lộc... đề cập tới vị trí dẫn đầu của Nguyễn Đình Chiểu trong dòng văn học yêu nước chống ngoại xâm thời kỳ cận đại. Các tác giả này đã ít nhiều xem xét sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu trên phương diện văn hóa để thấy được ở Nguyễn Đình Chiểu – một nhà nho yêu nước, người thầy thuốc với khí tiết cao cả, hết lòng vì dân, đã biểu lộ một thái độ sống có văn

hóa, biết tự hào dân tộc, biết tự trọng của một người trí thức chân chính, biết trân trọng phẩm giá con người. Trước đó ít lâu, tập *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu* cũng đã ấn hành, tóm lược nội dung của 551 đơn vị tài liệu. Qua các công trình nghiên cứu tiêu biểu nói trên cũng như một số chuyên khảo sau đó, cho thấy rõ việc nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu càng ngày càng được mở rộng và đào sâu trên cơ sở tư liệu được thẩm định kỹ càng. Không chỉ thế, các phương pháp nghiên cứu văn học theo loại hình, thi pháp học, văn học so sánh, tiếp nhận văn học được mạnh dạn áp dụng, càng về sau càng thành thạo và nhuần nhuyễn hơn.

Năm 1992, tác giả Trần Ngọc Vương cũng đã xem xét vị trí của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu trong tiến trình có tính quy luật của văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX, lưu tâm đến tính chất bản lẻ trong đóng góp quan trọng nhất của Nguyễn Đình Chiểu: *“ông vừa là đại diện chung cục một thời đại văn học trung đại nhưng với việc sáng tạo người anh hùng vô danh đại diện cho cuộc kháng chiến của dân tộc, ông lại đồng thời là người mở đầu và đứng ở vị trí tiên phong cho trào lưu văn học chống ngoại xâm ở nước ta. Và nhìn rộng ra trên bối cảnh toàn cầu cũng như trong khu vực sẽ thấy mang theo nó một “ý nghĩa quốc tế đậm nét”*. Tác giả cũng đã nhận định rằng: *“Trong tương lai khi bộ phận văn học đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới được khảo sát một cách khoa học, Nguyễn Đình Chiểu chắc chắn sẽ được ghi nhận như một trong những tác giả có tên tuổi nổi bật”*. [49, tr. 285].

Nếu như ở thập kỷ trước Vũ Đình Liên, Trần Văn Giàu, Cao Huy Đình, Phan Ngọc... ít nhiều xem xét sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu ở phương diện văn hóa thì từ những năm 1998 trở đi, đã có thêm rất nhiều những tiểu luận và công trình ghi nhận những nỗ lực mới trong nghiên cứu của Nguyễn Đình Chiểu. Ở khu vực phía Nam, trong loạt bài đăng trên Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và tháng 8 năm 1998 có rất nhiều bài viết đáng chú ý. Bài viết *Để có một văn bản Lục Vân Tiên gần với nguyên tác hơn*, tác giả đã đưa ra giả thuyết để đính chính sự phiên âm sai về thơ *Lục Vân Tiên*, dựa vào phương pháp khảo sát của ngữ âm học so sánh và logic ngữ nghĩa học. Ông đề nghị những câu thơ vẫn quen đọc theo các văn bản phiên âm từ chữ Nôm ra chữ quốc ngữ như vậy mới hợp với kiểu phát âm hồi đó và mới thuận tai,

thuận nghĩa. Ngoài ra, chúng ta cũng phải kể đến Nguyễn Phong Nam với “*Nguyễn Đình Chiểu – từ quan điểm thi pháp học*” (1998). Tác giả Nguyễn Phong Nam đã vận dụng các khái niệm công cụ của thi pháp học như: quan niệm nghệ thuật về con người, thời – không gian nghệ thuật, cấu trúc, ngôn ngữ nghệ thuật...và bằng phương pháp luận văn học so sánh tác giả lý giải những sáng tạo độc đáo thuộc phong cách nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu qua các sáng tác đặc biệt ở thể loại truyện Nôm. Cuốn sách của đã nghiên cứu thơ văn Nguyễn Đình Chiểu về góc độ thi pháp ở phương diện đề tài, kết cấu, ngôn ngữ trong các truyện Nôm, một trong những cống hiến quan trọng của Nguyễn Đình Chiểu cho nền văn học dân tộc. Tác giả bài viết có đề cập đến nhân vật trong thơ Nguyễn Đình Chiểu: “*Nhân vật truyện Nôm được trưng bày như một số phận hoàn chỉnh. Người đọc tiếp xúc với nhân vật không chỉ một khoảng thời gian hạn định mà chứng kiến cả một kiếp người, một đời người. Người đọc, người nghe hình dung về một số phận với đầy đủ những buồn vui, sướng khổ, mọi bước thăng trầm, mọi biến cố quan trọng, các cảnh huống có ý nghĩa nhất...với một ý thức bao quát về chúng*”. [23, tr. 64]. Như vậy, công trình đã có phần nào đề cập đến giọng điệu thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, nhưng bài viết chỉ mới đề cập ở truyện Nôm, còn giọng điệu trong các tác phẩm khác chưa được nhắc đến.

Việc nâng cao tầm vóc và vị trí quốc tế của sự nghiệp văn học chống chủ nghĩa đế quốc mà Nguyễn Đình Chiểu là một trong những người đi đầu ngay từ cuối thế kỷ trước là có cơ sở. Trong một bài phát biểu của mình, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Khả Phiêu khi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ lãnh đạo, quản lý văn học – nghệ thuật, báo chí, xuất bản, nghiên cứu Nghị quyết hội nghị Trung ương V về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khẳng định Nguyễn Đình Chiểu cùng với Nguyễn Du trước đó, và một số nhà văn, nhà báo lớp trước vào sinh ra tử trong các cuộc kháng chiến gần đây, đã trở thành những tấm gương không màng danh lợi, viết vì trách nhiệm, vì sự thôi thúc của lương tâm người chiến sĩ trên mặt trận chống văn hóa trước thời cuộc.

Bên cạnh đó, còn phải kể đến những nghiên cứu, tiếp cận trên phương diện nhân mạnh vấn đề của không gian văn học trung đại Việt Nam. Thời gian gần đây, tác giả Trần Nho Thìn trong cuốn *Văn học trung đại Việt Nam (2012)*, với phương pháp này



tác giả chú ý nhấn mạnh đến đặc điểm của văn học từng vùng miền. Đó là những đặc trưng trên nhiều phương diện như tư tưởng chính trị, đạo đức, thẩm mỹ, về ngôn ngữ, chữ viết...và nhiều đặc trưng do nhiều nhân tố văn hóa xã hội chi phối và quy định. Tác giả đã chỉ ra rằng không gian văn hóa Gia Định đã ảnh hưởng rất lớn trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu: *“Lịch sử đã đặt Nguyễn Đình Chiểu sống đúng tại tâm điểm của cuộc xâm lược...Ông đã chứng kiến tinh thần chiến đấu quật khởi, không sợ thất bại, hy sinh của nhân dân, các tướng lĩnh chống lại kẻ thù không truyền thống, đồng thời cũng chứng kiến sự bạc nhược, hèn kém của triều đình nhà Nguyễn...tất cả những nhân tố trên đem lại nét đặc trưng có tính phong cách cá nhân ông, cũng là phong cách của thời đại ông. Trong sáng tác của ông có phản ánh chủ trương phục hưng của Nho giáo nhà Nguyễn, nhưng cũng phản ánh vấn đề đặt ra cho chính con người vùng đất Gia Định, thể hiện những suy tư và cảm xúc riêng của cá nhân ông trong những bối cảnh lịch sử đặc biệt mà các tác giả vùng miền khác không có được. Chất trữ tình mãnh liệt cộng với tính nhân dân trong các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu chính là kết quả của các nhân tố của thời đại lịch sử đó”*. [41, tr.633].

Và một số bài viết như bài phê bình táo bạo của Nguyễn Hưng Quốc ở Hải ngoại trên báo mạng về *Lục Vân Tiên* qua “*Độc ...chơi vài bài ca dao*”... Tác giả cũng bày tỏ một cách nhìn nhận về *Lục Vân Tiên* cũng như Nguyễn Đình Chiểu thông qua một số bài ca dao giễu nhại về nhân vật *Lục Vân Tiên* “*Vân Tiên công mẹ chạy ra/ Đụng phải cột nhà, công mẹ chạy vô/ Vân Tiên công mẹ chạy vô/ Đụng phải cái bồ, công mẹ chạy ra/ Vân Tiên công mẹ chạy ra...*hay như *Vân Tiên ngồi dưới gốc môn/ Chờ cho trăng lặn bóp l...Nguyệt Nga*”. Qua đó, tác giả đề cập quan niệm của mình, giải thích lý do tại sao nhân vật chính diện trong một tác phẩm nặng dụng tâm giáo huấn của tác giả, được xem là tiêu biểu nhất trong dòng văn học giáo huấn lại biến thành – không phải một lần mà là nhiều lần biến thành nhân vật hài trong văn học dân gian. Tác giả cũng nhấn mạnh, phê phán quan điểm đạo đức của Nguyễn Đình Chiểu, “*đề cao những chuẩn mực đạo đức, cổ điển và cổ kính như trung, hiếu, tiết, nghĩa với hy vọng là chúng sẽ duy trì sự ổn định trong xã hội, tuy nhiên một là, xã hội Việt Nam vào nửa sau thế kỷ 19, trong sự cọ xát dữ dội với văn minh Tây phương và thế lực thực dân, cứ ngày một rạn nứt, vô phương hàn gắn; hai là, bản thân những chuẩn mực đạo đức*

*tưởng đâu là chân lý vĩnh cửu ấy thật ra rất đáng ngờ và với sự lung lay của Nho học, càng ngày càng đáng ngờ thêm. Con thuyền chở đạo của Nguyễn Đình Chiểu, do đó, không phải chỉ trôi trên dòng nước ngược mà còn, hơn nữa, trên thực tế chỉ loay hoay mãi trong một vũng nước tù, không có lối thoát, hết “đụng” cái này thì “đụng” cái kia, cứ quanh quẩn mãi trong sự tuyệt vọng và bế tắc. Nói cách khác, đó là những lý tưởng ở đường cùng. Biện pháp dựa trên nguyên tắc đạo đức mà Nguyễn Đình Chiểu đề xuất, hay đúng hơn, cổ vũ, đã không giải được bài toán của thời đại”.[26]*

Qua đó ta có thể thấy sức ảnh hưởng lớn của tác giả Nguyễn Đình Chiểu nói chung và truyện *Lục Vân Tiên* nói riêng trong nghiên cứu và phê bình văn học. Mỗi công trình đều mang một dấu ấn nhất định khi xem xét các công trình này trên phương diện nghiên cứu giới. Các nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu cũng đã đề cập phần nào đến phương diện giới của nhân vật. Có thể kể đến bài viết của Vũ Đức Phúc với nhan đề *Đạo nho và các nhân vật trí thức trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu* in trong tổng tập *Nguyễn Đình Chiểu tác gia và tác phẩm II* có đánh giá về các nhân vật trí thức: “Trút cái vỏ đạo nho, tư tưởng Nguyễn Đình Chiểu về mọi phương diện là tư tưởng tiêu biểu nhất cho quảng đại quần chúng lao động đương thời, là kết tinh của phẩm chất dân tộc đương thời loại trừ đi phần hạn chế lịch sử của thời đại, tư tưởng ấy, tình cảm ấy còn giáo dục được chúng ta ngày nay một cách sâu sắc về nhiều mặt. Với quan điểm tư tưởng như vậy, Nguyễn Đình Chiểu đã xây dựng những nhân vật trí thức trong ba tập truyện thơ của mình, nhân vật tốt cũng như nhân vật xấu. Trong khi nước cần chưa bị giặc Pháp xâm lược, lý tưởng của ông là con người toàn diện như *Lục Vân Tiên*, con người ấy là một nhà nho, nghĩa là trí thức theo cách nói của chúng ta, trí thức hạng nhất, nhưng cũng là người võ nghệ cao cường, cầm quân đánh giặc cứu nước giỏi cũng vào bậc nhất đạo đức tại tuyệt vời, đạo đức nhân dân dưới cái vỏ đạo nho như trên chúng tôi đã phân tích. Con người ấy chỉ “nổi trận lôi đình” trước bọn giặc cướp, ngoài ra thì lúc nào cũng ăn nói, cử chỉ đúng mực, phong lưu, nho nhã mặc dầu người ta thô lỗ, cục cằn, xúc phạm đến mình hay thậm chí đã làm hại mình. Khi đã “đánh tan lũ kiến đàn ong” để cứu Kiều Nguyệt Nga, con người ấy tỏ ra là quá đạo đức, nhưng cũng hết sức đáng kính đáng yêu [42, tr. 241].

Hay như bài viết của Huỳnh Sở Kỳ in năm 1982 trong bài *Ảnh hưởng Nguyễn Đình Chiểu qua truyện thơ Lục Vân Tiên trong đời sống tinh thần của nhân dân Bến Tre* cũng có những nhận định trên tinh thần giới đối với nhân vật Lục Vân Tiên: “Để bảo vệ đạo nghĩa nhân trong thơ Lục Vân Tiên không chỉ có trai mà còn có gái. Nếu so sánh cuộc đời mù lòa của Vân Tiên trong khoảng thời gian khá dài với Nguyệt Nga mắt sáng tinh tường, thì Nguyệt Nga gặp phải những éo le không kém. Đẹp thay Đồ Chiểu khi miêu tả Nguyệt Nga với một nghị lực chủ động đáng kính. Trước hết là chủ động trong tình yêu. Ai cũng biết là việc hôn nhân theo phong kiến là “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó”. Huống hồ Nguyệt Nga được cha gọi đến Hà Khê để “lo bề nghi gia”. Nguyệt Nga yêu anh họ Lục chắc không phải vì anh chỉ văn hay, võ giỏi mà trước hết vì khâm phục một thanh niên có lẽ sống phù hợp với đạo nghĩa nhân” [42, tr.332].

Tác giả Trần Ngọc Vương trong bài viết *Những đặc điểm mang tính quy luật của sự phát triển văn học nhìn nhận qua sáng tác của một tác giả*, in trong cuốn *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung* (1998) cũng đi đến tổng kết về hệ thống nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu như sau: “Nguyễn Đình Chiểu không tiếp tục sáng tạo hình tượng người tài tử giai nhân – ông đưa ra mẫu “trai anh hùng gái thuyền duyên” ra làm đối trọng. Trong *Lục Vân Tiên* có sự tiếp nối của mẫu người trung nghĩa kết hợp với mẫu người anh hùng, có vị nho tướng trạng nguyên văn võ gồm tài, có người tiết hạnh hưởng phúc lộc trở thành mệnh phụ. Nguyễn Đình Chiểu đã lựa chọn và khai thác mẫu người chính thống trong truyền thống văn học nho gia”[49, tr. 284].

Như vậy, việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu và thơ văn của ông nói chung, truyện *Lục Vân Tiên* nói riêng đều được các nhà nghiên cứu tìm hiểu và thu về được nhiều thành tựu. Ở mỗi công trình nghiên cứu, mỗi tác giả đều mang đến cho độc giả một cái nhìn tổng quát và trọn vẹn hơn, phản ánh nhiều góc độ khác nhau về cuộc đời và sự nghiệp, tư tưởng, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Những công trình trên là những tài liệu phong phú trong quá trình nghiên cứu đề tài để chúng tôi tìm hiểu sâu hơn về mối tương quan giữa tác giả Nguyễn Đình Chiểu và truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên*.

## **2.2. Nghiên cứu về giới**

*Giới* là một trong những vấn đề mới mẻ khi nghiên cứu về văn học. Gần đây, vấn đề *giới* trở lại với tư cách là đối tượng của văn học và mang lại nhiều tranh cãi. Đặc biệt là trong dòng chảy văn học trung đại, vấn đề *giới* vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng ta vẫn biết, văn học trung đại chịu ảnh hưởng rõ rệt của tư tưởng nho giáo đề cao chủ nghĩa khắc kỷ của con người và phê phán con người bản năng. Thêm vào đó là sự thống trị của hình mẫu người anh hùng hay còn gọi là mẫu nam nhi khắc kỷ trong văn học, đã trở thành một nét đặc biệt kéo dài trong văn hóa trung đại, hình thành nên đặc trưng văn hóa ứng xử *giới* của hệ thống các nhân vật trong văn học. Đó là những chủ trương như coi thường sắc đẹp, đòi hỏi nam giới có một cái nhìn khắt khe trong mối quan hệ nam nữ, đồng thời đề ra những nghĩa vụ, bổn phận với đại đa số nam giới xung quanh những vấn đề trung, hiếu, tiết, nghĩa. Nhìn lại quá trình nghiên cứu văn học trung đại nói chung, tác phẩm *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu nói riêng thì việc nghiên cứu tác phẩm dựa trên góc độ xã hội, nội dung, nghệ thuật, văn bản đã được xem xét khá kỹ lưỡng. Tuy nhiên, vẫn cần thiết có một cái nhìn rõ ràng hơn về các nhân vật thông qua văn hóa ứng xử *giới* của họ để thấy được tầm ảnh hưởng của nho giáo đến cách xây dựng nhân vật của Nguyễn Đình Chiểu.

Những năm trở lại đây, hướng nghiên cứu tác phẩm văn học dưới góc độ tiếp cận khác nhau ngày càng được đẩy mạnh. Đặc biệt là hướng tiếp cận văn học dựa trên quan điểm về *giới*. Cùng với quá trình giao lưu và hội nhập, vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, bằng nhiều con đường khác nhau, quan điểm *giới* được nhanh chóng du nhập và truyền bá vào Việt Nam. Sự xuất hiện phương pháp tiếp cận *giới* chính là bước đột phá quyết định sự phát triển mạnh mẽ và ấn tượng của khoa học nghiên cứu về con người và văn học.

*Giới* là đặc trưng văn hóa, xã hội và sinh thể của đời sống nam và nữ. Những đặc trưng sinh thể của con người thường ít biến đổi và tuân theo quy luật tự nhiên còn những đặc trưng văn hóa, xã hội thường biến đổi theo sự biến đổi của cấu trúc một xã hội nhất định và tuân theo quy luật xã hội. Điều này có nghĩa, theo quan điểm *giới*, về mặt xã hội, nam và nữ là hoàn toàn bình đẳng với nhau. Sự khác biệt của hai giới chỉ là do nhân tạo, là do quan niệm, giáo dục, truyền thống và quyền lực chính trị của các thời đại tạo nên.

Quan điểm *giới* có nguồn gốc từ các *lý thuyết nữ quyền* xuất hiện và phát triển rất sôi động ở các xã hội phương Tây, bắt đầu từ giữa thế kỷ XX. *Lý thuyết nữ quyền* tạo nên các phong trào xã hội mạnh mẽ, đấu tranh chống lại sự thống trị của nam giới, phê phán quyết liệt chế độ áp bức phụ nữ, đòi quyền lợi cho phụ nữ, tạo lập bình đẳng giới. Có thể nêu một số lý thuyết nữ quyền có ảnh hưởng mạnh đến xã hội phương Tây thời gian qua là: nữ quyền tự do, nữ quyền mác-xít, nữ quyền xã hội chủ nghĩa, nữ quyền phúc lợi, nữ quyền triệt để, nữ quyền hiện sinh, nữ quyền phân tâm... và gần đây xuất hiện một số *lý thuyết nữ quyền* mới như: nữ quyền hậu hiện đại, nữ quyền da đen, nữ quyền phụ nữ thế giới thứ ba...

Nghiên cứu về quan điểm *giới*, đặc biệt là vấn đề về quan niệm nam tính – nữ tính đã được nhìn nhận trong rất nhiều công trình khảo luận ở châu Á như *Phụ nữ Trung Quốc qua cái nhìn của người Trung Quốc* (Chinese women through Chinese eyes) do Yu-ning Li chủ biên (1992); *Nữ tính / Nam tính của người Trung Quốc* (Chinese femininities / Chinese Masculinities: A reader) của Susan Brownell...

Hoặc một số các công trình khảo luận về cái nhìn đàn ông có ý nghĩa then chốt: *Khoái cảm thị giác và Điện ảnh tự sự* (Visual Pleasure and Narrative Cinema) của Laura Mulvey (1975) cung cấp tiền đề lý thuyết về “cái nhìn đàn ông” và mở đầu cho sự ứng dụng lý thuyết này vào nghiên cứu điện ảnh cũng như những nghệ thuật biểu hiện khác; *Sự biểu hiện của cái tôi trong văn học Trung Quốc* (Expression of self in Chinese literature) của Richard C. Hessney, Robert E. Hegel, (1985) đem đến cách nhìn nhận mới, nhiều chiều nói chung và về văn học dưới góc nhìn về *giới* nói riêng.

Vào đầu những năm 90 thế kỷ XX, qua giao lưu và hội nhập, các *lý thuyết nữ quyền* từng bước được truyền bá vào Việt Nam và sự truyền bá này ngày càng mạnh mẽ và đa dạng. Xem xét quá trình và xu hướng nghiên cứu *giới* ở Việt Nam thời gian qua, chúng tôi thấy nghiên cứu về *giới* trong văn học Việt Nam cũng còn khá mới mẻ, đặc biệt là ở trong dòng văn học trung đại. Gần đây nhất là hoạt động khoa học hướng tới tọa đàm "***Văn xuôi nữ trong bối cảnh văn học Việt Nam đương đại***" do Viện Văn học và Ban Nhà văn Trẻ - Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp, tổ chức vào tháng 10/2012 với các nội dung được thảo luận bao gồm *Một số vấn đề lý thuyết về giới tính* và *Một*

số gợi mở trong việc vận dụng lý thuyết về giới tính trong nghiên cứu văn học sử Việt Nam.

Về việc nghiên cứu *giới* trong văn học Việt Nam đã có một số nhà nghiên cứu đã quan tâm đến sự tác động của các quan niệm về *giới* với văn học trung đại như một phương pháp tiếp cận văn hóa học trong việc đánh giá và nhận định người phụ nữ, nhân vật anh hùng trong văn chương nho giáo. Tuy nhiên, việc ứng dụng cách tiếp cận về *giới* để để lí giải một tác phẩm văn học cụ thể, đặc biệt trong truyện thơ Nôm, vẫn chưa được nghiên cứu một cách triệt để. Mặt khác, truyện *Lục Vân Tiên* cũng được xem là đối tượng tạo nên dấu ấn mạnh mẽ đối với các nhà nghiên cứu, cụ thể là lựa chọn hướng tiếp cận mới mẻ này.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chính của đề tài này là truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài chúng tôi là hệ thống các nhân vật nam trong truyện Nôm *Lục Vân Tiên* bao gồm hệ thống các nhân vật chính diện và nhân vật phản diện, quan điểm nho giáo về *giới* và lý thuyết *giới*... Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và phân loại ngữ liệu chúng tôi sẽ đi vào tìm hiểu về kiểu nhân vật nam nhìn nhận theo lý thuyết *giới* trong toàn bộ hệ thống nhân vật truyện *Lục Vân Tiên*. Vì vậy, với đề tài này chúng tôi hy vọng mang đến một cái nhìn mới Nguyễn Đình Chiểu nói chung và về tác phẩm *Lục Vân Tiên* nói riêng. Ở đây chúng tôi xem xét các nhân vật trong tác phẩm tiểu thuyết của ông ở góc độ tiếp cận văn hóa cụ thể là lý luận *giới*.

Trong phạm vi luận văn này, chúng tôi bước đầu khảo sát, tìm hiểu, đối chiếu tác phẩm để từ đó đánh giá khái quát về những quan niệm của ông về hệ thống nhân vật và kiểu nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Xuất phát từ đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi sử dụng kết hợp các lý thuyết, quan điểm nghiên cứu về văn hoá học, thi pháp học và các kiến thức liên ngành có liên quan đến việc nghiên cứu nhân vật và *giới* trong truyện *Lục Vân Tiên*.

Luận văn sử dụng lý thuyết về thi pháp học, vận dụng phương pháp nghiên cứu tác giả văn học để nghiên cứu về nghệ thuật xây dựng các nhân vật trong truyện *Lục Vân Tiên*, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu như:

Phương pháp tiếp cận văn hóa học: chú trọng phân tích văn hóa từ phương diện lịch sử để giải thích mối liên hệ giữa tác giả Nguyễn Đình Chiểu và văn hóa Nam Bộ. Trên cơ sở đó lý giải hiện tượng Nguyễn Đình Chiểu lại chọn tác phẩm *Lục Vân Tiên* là một tác phẩm diễn ngôn về anh hùng.

Phương pháp lịch sử: thông qua việc tìm hiểu điều kiện, hoàn cảnh xã hội, không gian văn hóa Nam Bộ, tư tưởng nho giáo và các yếu tố có ảnh hưởng đến quá trình sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu để nhằm định vị tọa độ của ông trên tiến trình thơ văn trung đại.

Phương pháp khảo sát, phân loại, thống kê để tìm ra những chi tiết, ý nghĩa quan trọng, được lặp đi lặp lại như là dấu hiệu thi pháp riêng biệt của tác giả. Thông qua đó, chúng tôi rút ra những nhận xét đánh giá mang tính khái quát, hệ thống về các kiểu nhân vật nam và quan niệm về con người trong truyện thơ của Nguyễn Đình Chiểu.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác như: so sánh, bình luận, phân tích, và chứng minh...trong khoa học nghiên cứu văn học để làm rõ hơn về nội dung của đề tài.

## **5. Cấu trúc luận văn**

Luận văn được chia làm 3 chương chính:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn văn học trung đại Việt Nam liên quan đến văn hóa ứng xử giới.

Chương 2: Nhân vật nam trong *Lục Vân Tiên* từ góc nhìn của lý tưởng về người anh hùng và kẻ sĩ.

Chương 3: Nhân vật nam trong *Lục Vân Tiên* từ góc nhìn văn hóa ứng xử với phụ nữ.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phan Thủy Ba (dịch giả) (2002), *Nhập môn xã hội học - Tony Bilton và những người khác*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Thái Bạch (2004), *Nguyễn Đình Chiểu thân thế và sự nghiệp, tác phẩm*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.
3. Nguyễn Đình Chiểu (2002), *Lục Vân Tiên*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
4. Thiều Chửu (2009), *Từ điển Hán Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Đoàn Trung Còn (Dịch giả) (2010), *Tứ thư*, Nxb Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.
6. Nguyễn Văn Dân (2005), *Thần thoại Hy Lạp*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
7. Xuân Diệu (1998), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX- những vấn đề lịch sử và lý luận*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
9. Phạm Văn Đồng (1963), Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, *Tạp chí Văn học*, số 7, tr.26 - 30.
10. Trần Hàn Giang, (2003), Lịch sử phát triển của lý thuyết nữ quyền và lý thuyết giới, *Khoa học về phụ nữ*, (số 6), tr.10 - 16.
11. Nguyễn Thạch Giang (2000), *Từ ngữ thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
12. Hồ Sĩ Hiệp (1997), *Nguyễn Đình Chiểu – Từ sách văn học trong nhà trường*, Nxb Văn Nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
13. Ngọc Hồ, Nhất Tâm (1974), *Lục Vân Tiên và truyện tường giải*, Nxb Sống Mới, Hà Nội.
14. Trần Đình Hượu (1998), *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2009), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên (1972-1973), *Lịch sử Văn học Việt Nam - Văn học Dân gian*, Tập I, II, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
17. Nguyễn Văn Khỏa (2007), *Thần thoại Hy Lạp*, Nxb Văn học, Hà Nội.
18. Thanh Lăng, (1967), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, Nxb Phong trào văn hoá Sài Gòn, Sài Gòn.
19. Nguyễn Lộc (2001), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.



20. Phương Lưu (chủ biên) (2002), *Lí luận văn học*, Tập I, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
21. Phạm Hoàng Minh, Việt Dũng, Thu Nga (2003), *Thần Thoại Trung Quốc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Đăng Na (2007), *Con đường giải mã Văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Phong Nam (1997), *Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
24. Sơn Nam (1994), *Lịch sử khai khẩn miền Nam*, Nxb Văn Nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
25. Vũ Tiến Phúc (1972), *Việt Nam văn học giảng minh (từ khởi thủy đến Nguyễn sơ)*, Nxb Alpha, Sài Gòn.
26. Nguyễn Hưng Quốc (2002), *Độc...chơi vài bài ca dao*, [www.tienve.org.vn](http://www.tienve.org.vn).
27. Tạ Văn Ru (1953), *Luận đề về Nguyễn Đình Chiểu và Lục Vân Tiên*, Nxb Thăng Long.
28. Lê Hồng Sâm (dịch giả) (2011), *Sự thống trị nam giới*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
29. Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử, Huyền Giang, Trần Ngọc Vương, Trần Nho Thìn, Đoàn Thị Thu Vân, (1997), *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
30. Nguyễn Kim Sơn (1996), *Những xu hướng của Nho học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX và sự tác động của nó tới văn học*, Luận án phó tiến sĩ khoa học ngữ văn, Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
31. Thiều Sơn (1993), *Những văn nhân, chính khách một thời*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
32. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
33. Tạ Quang Phát (dịch giả) (2007), *Kinh thi Khổng Tử*, quyển I, dịch giả, Nxb Văn học, Hà Nội.
34. Tạ Quang Phát (dịch giả) (2007), *Kinh thi Khổng Tử*, quyển II, dịch giả, Nxb Văn học, Hà Nội.
35. Bùi Duy Tân (1999), *Khảo và luận một số tác gia - tác phẩm văn học Trung đại Việt Nam*, Tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

36. Bùi Duy Tân (2001), *Khảo và luận một số thể loại - tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam*, Tập II, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
37. Cao Tự Thanh (2009), *Nho giáo ở Gia Định*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
38. Tuấn Thành, Anh Vũ (2005), *Nguyễn Đình Chiểu tác phẩm và lời bình*, Nxb Văn học, Hà Nội.
39. Trần Nho Thìn (2003), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
40. Trần Nho Thìn, (2003), Tài tình - một vấn đề văn hoá của thời đại Nguyễn Du, *Tạp chí Văn học*, số 7, Hà Nội.
41. Trần Nho Thìn (2012), *Văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
42. Nguyễn Ngọc Thiện (1998), *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
43. Nguyễn Ngọc Thiện (2002), *Tuyển tập Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
44. Hoàng Bá Thịnh (2008), *Giáo trình Xã hội học về giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
45. Nguyễn Ánh Tuyết (2008), *Hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới ở Việt Nam*, Luận án Thạc sĩ Luật, Học viện Chính trị - hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
46. Lê Trí Viễn (1968), *Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
47. Lê Trí Viễn (2002), *Nguyễn Đình Chiểu – ngôi sao càng nhìn càng sáng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
48. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên) (2007), *Lịch sử Triết học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
49. Trần Ngọc Vương (chủ biên) (1998), *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
50. Trần Ngọc Vương (chủ biên) (2007), *Văn học Việt Nam thế kỷ X-XIX những vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
51. Trần Ngọc Vương (1999), *Nhà nho tài tử và văn học Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
52. Trần Ngọc Vương (1995), *Loại hình học tác giả văn học: Nhà nho tài tử và văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.